

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoài Tâm.
2. Ông Trần Quang Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số: 147/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 269/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Huỳnh Ngọc Th**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu vực TX, phường PT, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu vực TX, phường PT, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2025 và quá trình giải quyết, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Th trình bày: Nguyên ông và bà Nguyễn Thị Hồng L xây dựng hôn nhân vào năm 1993 do tự nguyện thương, cổ tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 03 người con chung tên Huỳnh Hoa T, sinh ngày 13/6/1994; Huỳnh Hoa L, sinh ngày 12/12/1995 và Huỳnh Hoa Phú Q, sinh ngày 05/11/2001. Tuy nhiên, đến đầu năm 2023 ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm gia đình, thường xảy ra mâu thuẫn nên mất hạnh phúc,

ông bà cố duy trì cuộc hôn nhân để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn bà L.

Về con chung: Có 03 người con tên Huỳnh Hoa T, sinh ngày 13/6/1994; Huỳnh Hoa L, sinh ngày 12/12/1995 và Huỳnh Hoa Phú Q, sinh ngày 05/11/2001 tất cả đã trưởng thành, ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ L vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng L nhưng bà L vắng mặt nhiều lần không rõ L do. Đồng thời, ông Huỳnh Ngọc Th cũng có đơn yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị Hồng L. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cần Thơ đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Hồng L mất tích.

Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không rõ L do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Ông Huỳnh Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Hồng L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên ông Th khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị Hồng L vắng mặt nhiều lần không rõ L do nên Hội đồng xét xử tiến

hành xét xử vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Ông Th và bà L chung sống từ năm 1993 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/6/1993, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Th cho rằng khi chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng hơn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về tình cảm gia đình, sau đó bà L đã bỏ nhà đi biệt tích đến nay, ông đã nhiều lần tìm kiếm và đăng báo, đăng tìm kiếm trên đài phát thanh truyền hình nhưng đến nay vẫn không có tin tức.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập bà L đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía bà L vẫn không có tin tức nhiều lần vắng mặt không rõ L do. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông Th đối với bà L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Ghi nhận ý kiến của ông Th có 03 người con chung tên Huỳnh Hoa T, sinh ngày 13/6/1994; Huỳnh Hoa L, sinh ngày 12/12/1995 và Huỳnh Hoa Phú Q, sinh ngày 05/11/2001. Các cháu đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Th cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà L vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51; 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Th được ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng L.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Huỳnh Hoa T, sinh ngày 13/6/1994; Huỳnh Hoa L, sinh ngày 12/12/1995 và Huỳnh Hoa Phú Q, sinh ngày 05/11/2001. Các cháu đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Huỳnh Ngọc Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông Huỳnh Ngọc Th đã nộp theo biên lai thu số 0006155 ngày 16/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cần Thơ sang thành tiền án phí (công nhận ông Th đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDKV2 - Cần Thơ;
- Phòng THADSKV2 - Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Phước Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính